





Chương 7

NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Chương 7: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Nội dung nghiên cứu :

- I/. Một số vấn đề chung về NSNN 
- II/. Thu và chi NSNN 
- III/. Tổ chức hệ thống NSNN và phân cấp quản lý NSNN 
- IV/. Năm ngân sách và chu trình ngân sách 

I/. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NSNN

1. Khái niệm và đặc điểm của
NSNN

2. Vai trò của NSNN



II/. THU VÀ CHI NSNN

1. Thu NSNN 
2. Chi NSNN 
3. Cân đối NSNN 



III/. TỔ CHỨC HỆ THỐNG NSNN và PHÂN CẤP QUẢN LÝ NSNN ở VN

1. Tổ chức hệ thống NSNN

2. Phân cấp quản lý NSNN

IV/. NĂM NGÂN SÁCH và CHU TRÌNH NSNN

1. Năm ngân sách
2. Chu trình NSNN

1. Khái niệm NSNN

a/ Lược sử ra đời và phát triển của NSNN

b/ Khái niệm và đặc điểm NSNN

Một số quan điểm về NSNN:


- (i) NSNN là một văn kiện tài chính, mô tả các khoản thu, chi của Chính phủ, được thiết lập hàng năm
- (ii) NSNN là quỹ tiền tệ tập trung của nhà nước, là kế hoạch tài chính cơ bản của nhà nước.
- (iii) NSNN là những quan hệ kinh tế phát sinh trong quá trình Nhà nước huy động và sử dụng các nguồn tài chính khác nhau.

Phạm trù ngân sách:

- *Xét về hình thức:* NSNN là một bản dự toán (kế hoạch) thu và chi do Chính phủ lập ra, đệ trình Quốc hội phê chuẩn.
- *Xét về thực thể vật chất:* NSNN bao gồm những nguồn thu cụ thể, những khoản chi cụ thể và được định lượng → *NSNN là một quỹ tiền tệ lớn của Nhà nước.*
- *Xét trong hệ thống tài chính:* NSNN là một khâu trong hệ thống tài chính quốc gia.
- *Xét về nội dung kinh tế:* NSNN phản ánh các quan hệ tài chính giữa Nhà nước với các chủ thể phân phối khác.

NSNN là một khâu của hệ thống tài chính quốc gia, nó phản ánh quan hệ kinh tế phát sinh gắn liền với quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng quỹ tiền tệ tập trung của Nhà nước khi Nhà nước tham gia phân phối các nguồn tài chính quốc gia nhằm thực hiện các chức năng của Nhà nước trên cơ sở luật định.

Đặc điểm của NSNN

- + Việc tạo lập và sử dụng quỹ NSNN luôn gắn với quyền lực của Nhà nước và được tiến hành trên cơ sở luật định.
- + NSNN luôn gắn chặt với sở hữu Nhà nước, nhằm thực hiện các chức năng của Nhà nước, luôn chứa đựng lợi ích chung, lợi ích công cộng.
- + Hoạt động thu, chi NSNN thực hiện theo nguyên tắc không hoàn trả trực tiếp là chủ yếu. 

2. Vai trò của NSNN

- + NSNN là công cụ tài chính quan trọng nhất đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động của bộ máy nhà nước.
- + NSNN là công cụ quan trọng để Nhà nước thực hiện điều tiết nền kinh tế :
 - *thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiệu quả.*
 - *đảm bảo cho nền kinh tế tăng trưởng ổn định và bền vững.*
- + NSNN là công cụ hữu hiệu của Nhà nước để thực hiện công bằng xã hội

■ Lưu ý khi sử dụng NSNN để điều chỉnh thu nhập đảm bảo công bằng xã hội :

- (1) Việc sử dụng công cụ thuế để điều chỉnh thu nhập đảm bảo công bằng xã hội là không đơn giản → cần phải nghiên cứu 2 thái cực: *kích thích* và *hạn chế*.
- (2) Nước ta hiện nay, nhu cầu chi tiêu dùng xã hội rất lớn, nhưng nguồn thu NSNN còn hạn hẹp → cần thực hiện “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”
- (3) Đảm bảo công bằng XH không chỉ hiểu đơn giản là điều tiết phần thu nhập quá cao, mà còn bao hàm cả việc điều chỉnh mức thu nhập quá thấp đến mức thu nhập trung bình.



1. Thu NSNN

1.1. Một số vấn đề chung về thu NSNN 


1.2. Một số khoản thu chủ yếu 

1.3. Giải pháp bồi dưỡng nguồn thu



1.1.1. Khái niệm thu 

1.1.2. Phân loại thu 

1.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng
tới thu NSNN 



1.1.1. Khái niệm thu NSNN

Thu NSNN là việc Nhà nước dùng quyền lực của mình để tập trung một phần nguồn tài chính quốc gia, hình thành quỹ NSNN nhằm thoả mãn các nhu cầu chi tiêu của Nhà nước

- Để có nguồn tài chính đáp ứng nhu cầu chi tiêu, Nhà nước thường sử dụng *ba hình thức động viên* đó là: quyên góp của dân, vay của dân và dùng quyền lực Nhà nước bắt buộc dân phải đóng góp.

Đặc trưng của thu NSNN

- Nguồn tài chính được tập trung vào NSNN chính là một phần thu nhập của các tầng lớp dân cư được chuyển giao cho nhà nước.
- Đối tượng phân chia là nguồn tài chính quốc gia là kết quả do lao động sản xuất trong nước tạo ra được thể hiện dưới hình thức tiền tệ (GDP).
- Về mặt nội dung, thu NSNN chứa đựng các quan hệ phân phối dưới hình thức giá trị.




1.1.2. Phân loại thu

- *Căn cứ vào phạm vi phát sinh:*
 - + Thu trong nước (sxkd,dv,bán và cho thuê ts QG,...)
 - + Thu ngoài nước (xklđ,viện trợ,vay nước ngoài)
- *Căn cứ vào tính chất phát sinh và nội dung kinh tế:*
 - + Thu thường xuyên (thuế, phí, lệ phí)
 - + Thu không thường xuyên (thu hoạt động ktế,sngiệp, vay, vtrợ,...)
- *Căn cứ vào yêu cầu động viên vốn vào NSNN*
 - + Thu trong cân đối NS (Thuế, phí,lệ phí,hhoạt động ktế..)
 - + Thu bù đắp thiếu hụt NS (vay)





1.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng thu nsnn

- *Thu nhập GDP bình quân đầu người;*
- *Tỷ suất lợi nhuận trong nền kinh tế;*
- *Tiềm năng đất nước về tài nguyên thiên nhiên;*
- *Nhu cầu chi tiêu của Nhà nước ;*
- *Hiệu quả của bộ máy thu nộp* 

1.2. Một số khoản thu chủ yếu

1.2.1. Thuế 

1.2.2. Phí và lệ phí  

1.2.3. Thu từ hoạt động kinh tế
của Nhà nước 

1.2.4. Khoản thu từ vay nợ
Chính phủ 

1.2.5. Viện trợ quốc tế 



1.2.1. Thuế-khoản thu chủ yếu của nsnn

a) Khái niệm

Thuế là một khoản đóng góp bắt buộc của các tổ chức, cá nhân cho Nhà nước theo mức độ và thời hạn được pháp luật quy định, không mang tính chất hoàn trả trực tiếp, nhằm trang trải các nhu cầu chi tiêu của nhà nước

- + Thuế là một khoản thu **bắt buộc**, gắn liền với quyền lực của Nhà nước
- + Thuế là **một phần thu nhập** của các tầng lớp dân cư được chuyển giao cho Nhà nước
- + Thuế **không mang tính hoàn trả trực tiếp**

b) Phân loại thuế

- *Dựa theo phương thức đánh thuế* (theo tính chất chuyển dịch gánh nặng của thuế):
 - Thuế trực thu
 - Thuế gián thu
- *Theo đối tượng đánh thuế:*
 - Thuế thu nhập
 - Thuế tài sản
 - Thuế tiêu dùng

c) Các tiêu thức xây dựng hệ thống thuế hiện đại

1. Tính công bằng
2. Tính hiệu quả/tính đơn giản
3. Tính trung lập
4. Tính rõ ràng, minh bạch
5. Tính thuận tiện
6. Tính ổn định

d) Các yếu tố cấu thành nên 1 luật thuế

- 1. Tên gọi**
- 2. Đối tượng nộp thuế**
- 3. Đối tượng chịu thuế**
- 4. Đối tượng đánh thuế**
- 5. Căn cứ tính thuế**
- 6. Chế độ miễn giảm thuế**
- 7. Thủ tục thu nộp thuế**
- 8. Trách nhiệm, nghĩa vụ đối với người nộp thuế**
- 9. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan thuế**
- 10. Xử lý vi phạm**



Phí:

Phí là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả khi được một tổ chức, cá nhân khác cung cấp dịch vụ (được quy định trong danh mục phí ban hành kèm theo Pháp lệnh về phí và lệ phí).

Phí mang tính tự nguyện, nhằm bù đắp một phần chi phí của các cơ quan sự nghiệp đã bỏ ra để cung cấp dịch vụ công.

Lệ phí:

Lệ phí là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải nộp khi được cơ quan Nhà nước hoặc tổ chức được uỷ quyền phục vụ công việc quản lý Nhà nước (được quy định trong danh mục lệ phí ban hành kèm theo Pháp lệnh về phí và lệ phí.

Lệ phí nhằm bù đắp toàn bộ chi phí mà cơ quan hành chính tư pháp đã phải bỏ ra để cung cấp dịch vụ.

THUẾ

Không hoàn trả trực tiếp

Đảm bảo công bằng xã hội

PHÍ
(giá) dịch vụ

Chịu thuế

PHÍ
và
LỆ PHÍ

Hoàn trả trực tiếp

Đbảo Cbằng trong việc Sdụng dvụ

Không chịu thuế



1.2.3. Thu từ hoạt động kinh tế của Nhà nước

- **Thu thông qua các nguồn lợi nhuận của các công ty thuộc sở hữu Nhà nước, có vốn góp cổ phần;**
- **Thu từ thanh lý, sáp nhập công ty;**
- **Thu từ tiền cho thuê đất đối với các doanh nghiệp.**



a) Vay nợ trong nước

- Tín phiếu Kho bạc
- Trái phiếu Kho bạc:
- Trái phiếu đầu tư

b) Vay nước ngoài

- Hiệp định vay mượn giữa hai chính phủ
- Hiệp định vay mượn với các tổ chức tài chính
tiền tệ thế giới
- Phát hành trái phiếu chính phủ ra nước ngoài



1.2.5. Viện trợ quốc tế

Viện trợ nước ngoài là nguồn vốn phát triển của các chính phủ, các tổ chức liên chính phủ, các tổ chức quốc tế cấp cho chính phủ một nước (thường là những nước đang phát triển và những nước nghèo) nhằm thực hiện các chương trình hợp tác phát triển kinh tế xã hội.

- Viện trợ không hoàn lại (được cấp bởi UNDP, UNICEF, PAM, OMS)


- Viện trợ có hoàn lại - ODA



2. Chi NSNN

2.1. Một số vấn đề chung về chi 

2.2. Phân loại chi NSNN 

2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến chi 



a) Khái niệm chi:

Chi NSNN là việc phân phối và sử dụng quỹ NSNN theo những nguyên tắc nhất định nhằm đảm bảo thực hiện các chức năng của Nhà nước.

b) Đặc điểm:

- + Chi NSNN gắn chặt với bộ máy nhà nước và những nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội mà Nhà nước đảm đương trong từng thời kỳ.
- + Chi NSNN gắn với quyền lực của Nhà nước.
- + Hiệu quả chi NSNN khác với hiệu quả sử dụng vốn của các doanh nghiệp, nó được xem xét trên tầm vĩ mô.
- + Chi NSNN là những khoản chi không mang tính hoàn trả trực tiếp.
- + Chi NSNN là một bộ phận cấu thành luồng vận động tiền tệ



2.2. Phân loại chi NSNN

- Theo mục đích chi tiêu :
 - chi tích lũy
 - chi tiêu dùng
- Theo yếu tố và phương thức quản lý:
 - chi thường xuyên
 - chi đầu tư phát triển
 - chi trả nợ và viện trợ
 - chi dự trữ



2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến chi

- Sự phát triển của lực lượng sản xuất.
- Khả năng tích lũy của nền kinh tế.
- Mô hình tổ chức bộ máy của Nhà nước, và những nhiệm vụ KT-XH của Nhà nước trong từng thời kỳ.
- Các nhân tố khác như biến động kinh tế, chính trị, xã hội, giá cả, lãi suất, tỷ giá hối đoái...



Nguyên tắc tổ chức chi NSNN

- Gắn chặt khoản thu để bố trí các khoản chi.
- Đảm bảo yêu cầu tiết kiệm và hiệu quả trong việc bố trí các khoản chi tiêu của NSNN
- Tập trung có trọng điểm.
- Phân biệt rõ nhiệm vụ phát triển KT-XH của các cấp chính quyền theo luật định để bố trí các khoản chi cho thích hợp.
- Tổ chức chi NSNN trong sự phối hợp chặt chẽ với các công cụ TC-TT khác để cùng tác động đến các vấn đề của kinh tế vĩ mô.



3. CÂN ĐỐI NSNN

- **Thâm hụt ngân sách (bội chi ngân sách nhà nước) là tình trạng khi tổng chi tiêu của NSNN vượt quá các khoản thu trong cân đối của NSNN**
- *Nguyên nhân:*
 - Do chiến tranh, thiên tai lớn...
 - Do khủng hoảng kinh tế, Chính phủ không có khả năng kiểm soát được thực hình tài chính quốc gia.
 - Hiệu quả thấp của nền sản xuất xã hội
 - Cơ chế quản lý ngân sách kém hiệu quả,
 - Do NN thực hiện những đầu tư lớn để phát triển kinh tế.



Quan điểm khi xử lý thâm hụt NSNN

- Trong điều kiện bình thường, không xử lý thâm hụt nsnn bằng biện pháp phát hành thêm tiền để bù đắp thiếu hụt
- Không nên xem thâm hụt NSNN trong mọi trường hợp như là một hiện tượng rất tiêu cực.
- Mức thâm hụt NSNN không được vượt mức giới hạn 3% GDP.
- Để xử lý thâm hụt NSNN nên sử dụng hình thức tín dụng Nhà nước (vay trong và ngoài nước).

Biện pháp xử lý thâm hụt

- Tăng thu, giảm chi NSNN
- Vay nợ trong và ngoài nước
- Phát hành tiền

